TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Công L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Khóm A, Phường F, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công L là bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm H, phường G, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công L với ông Nguyễn Văn Q tự nguyện thỏa thuận như sau: Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện trả cho ông Trần Công L số tiền vay còn nợ là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng).* Phần tiền lãi hai bên tự nguyện thỏa thuận tính từ ngày vay tiền ngày 16/02/2020dl đến ngày hòa giải 29/12/2023 dl theo mức

0,83%/tháng với số tiền là 18.177.000đồng *(Mười tám triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* và tiền hai chuyến xe mà ông Q1 còn nợ ông L là 2.500.000đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).* Tổng cộng số tiền ông Q1 tự nguyện trả cho ông L là 70.677.000đồng *(Bảy mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).*

Thời gian trả tiền: Các bên đương sự tự nguyện trả thỏa thuận thời gian ông Nguyễn Văn Q trả tiền cho ông Trần Công L do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.767.000đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

+ Ông Trần Công L không phải chịu án phí và ông Trần Công L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Công L đã nộp là 1.767.000đồng *(Một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0019037 ngày 28 tháng 11 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành Thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên